

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính Quý I năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) Quý I năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá về công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Xác định năm 2026 là năm bản lề nhằm tạo sự bứt phá mạnh mẽ cho cả giai đoạn 2026 – 2030, UBND tỉnh Gia Lai đã thể hiện quyết tâm cao trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước thông qua công tác cải cách hành chính ngay từ Quý I năm 2026. Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu của Chính phủ, UBND tỉnh đã quán triệt sâu sắc phương châm “**Kỷ cương đi trước – nguồn lực đi cùng – kết quả là thước đo**” và áp dụng tiêu chí “**6 rõ**” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền) trong tổ chức triển khai nhiệm vụ CCHC nói riêng và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội nói chung.

Lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ trì Phiên họp thứ nhất năm 2026 Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06; qua đó Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng ban Ban Chỉ đạo có ý kiến chỉ đạo, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, tháo gỡ các “điểm nghẽn” trong công tác cải cách hành chính, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh trong năm 2026. UBND tỉnh đã kịp thời ban hành một số văn bản chỉ đạo điều hành công tác CCHC như: Kế hoạch CCHC tỉnh¹ năm 2026; Quyết định² ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định³ thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc để đánh giá Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2025 của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch⁴ phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Gia Lai

¹ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

² Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³ Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 11/03/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁴ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 17/03/2026 của UBND tỉnh.

giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch⁵ tuyên truyền công tác cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2026; Kế hoạch⁶ kiểm tra công tác CCHC tỉnh Gia Lai năm 2026.

Trong Quý I, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước với mục tiêu phục vụ tốt nhất cho người dân và nâng cao hiệu quả ứng dụng công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản⁷ triển khai thực hiện mô hình Ki-ốt dịch vụ công tại các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; trong đó giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh chính thức đưa vào vận hành các “Điểm hướng dẫn, hỗ trợ dịch vụ công” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp ở khu vực xa trung tâm. Đồng thời, giao Văn phòng UBND tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ, đảm bảo các Ki-ốt hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành chính và đẩy mạnh chuyển đổi số tại địa phương. Đến nay, đã có một số địa phương cấp xã triển khai thực hiện như: **UBND phường Hoài Nhơn Bắc** triển khai mô hình tại Ban chỉ huy quân sự phường. **UBND phường Quy Nhơn** phối hợp với Hải đội Biên phòng 2 triển khai tại Hải đội Biên phòng 2 (phục vụ người dân Khu phố 9 - Hải Minh, phường Quy Nhơn), đồng thời đã chỉ đạo⁸ tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và công tác hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến phường Quy Nhơn tại Hải đội Biên phòng.

Bên cạnh đó, nhằm triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cấp xã, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kịch bản triển khai hiệu quả mô hình “**Xã hạt nhân số**”; trước mắt là triển khai thành công tại xã Tây Sơn để làm cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm, triển khai cho các địa phương cấp xã còn lại⁹. Trên cơ sở đó, Văn phòng UBND tỉnh đã xây danh mục nhiệm vụ và tổ chức tập huấn vào ngày 21/3/2026 để triển khai một số công việc liên quan đến mô hình “**Xã hạt nhân số**” tại xã Tây Sơn¹⁰.

Ngoài ra, công tác chỉ đạo điều hành CCHC cũng được các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh quan tâm thực hiện. 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 109/135 UBND các xã, phường đã ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 để triển khai nhiệm vụ tại cơ quan, địa phương. Một số sở đã chủ động triển khai nhiệm vụ CCHC ngay từ đầu năm và đã hoàn thành trước hạn nhiều nhiệm vụ CCHC như: **Sở Công Thương** đã hoàn thành 14/41 nhiệm vụ CCHC, đạt tỷ lệ 34%.

⁵ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 13/03/2026 của UBND tỉnh

⁶ Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/03/2026 của UBND tỉnh

⁷ Công văn số 1812/UBND-PVHCC ngày 10/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện mô hình Ki – ốt dịch vụ công tại các đơn vị lực lượng vũ trang tại các xã: Kon Gang, xã Gào, xã Chư A Thai, xã Chư Krey, xã Chư Long, xã Vĩnh Sơn, xã Phù Mỹ Bắc, xã Phù Mỹ Đông, Phường Hoài Nhơn Bắc, Phường Quy Nhơn.

⁸ Công văn số 1252/UBND-HCC ngày 06/03/2026 của UBND phường Quy Nhơn.

⁹ Thông báo số 174/TB-UBND ngày 17/3/2026 về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn tại buổi làm việc với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh về công tác chuyển đổi số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

¹⁰ Công văn số 490/VPUBND-PVHCC ngày 19/3/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc tập huấn triển khai một số công việc liên quan đến mô hình “**Xã hạt nhân số**” tại UBND xã Tây Sơn.

Sở Y tế hoàn thành 11/26 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 42,3%; 100% (49/49) đơn vị trực thuộc Sở Y tế ban hành Kế hoạch CCHC đảm bảo tính thống nhất trong toàn ngành.

Đặc biệt, các địa phương cấp xã đã từng bước thể hiện sự chủ động trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác CCHC. Một số địa phương đã có cách làm mới như: **UBND xã Ân Hào** đã ban hành Đề án triển khai mô hình “Cafe Dịch vụ công” giai đoạn 2026 – 2027 và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2026¹¹ nhằm mục đích hỗ trợ người dân tạo tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến...; theo đó, kế hoạch đã đề ra các chỉ tiêu mang tính định lượng, xác định nhiệm vụ gắn với hoạt động, sản phẩm công việc, dự toán kinh phí và phân kỳ thời gian thực hiện cụ thể. **UBND xã Chư Păh** định kỳ hàng tháng đánh giá tình hình giải quyết hồ sơ TTHC và thông báo công khai danh sách hồ sơ trễ hạn và cá nhân giải quyết trễ hạn hồ sơ tại địa phương¹². **UBND phường Hoài Nhơn Bắc** đã vận hành “Trợ lý hỏi - đáp về bầu cử” trên nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) giúp cung cấp thông tin, giải đáp kịp thời các câu hỏi của cử tri và Nhân dân về bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp, đồng thời tiếp tục duy trì mô hình “Hướng dẫn và tiếp nhận thủ tục hành chính ngoài giờ hành chính” và cơ chế giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch theo hướng “chủ động phục vụ” trên địa bàn phường.

2. Triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Gia Lai năm 2026¹³. Theo đó, đề ra 42 nhiệm vụ trọng tâm trên 06 lĩnh vực cải cách hành chính. Kết quả, đến nay đã triển khai hoàn thành 10/42 nhiệm vụ, tiếp tục thực hiện 05/42 nhiệm vụ thường xuyên, còn 27/42 nhiệm vụ đang trong hạn xử lý (*chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*).

3. Về công tác kiểm tra CCHC

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2026 (Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 17/3/2026) thực hiện kết hợp giữa kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề và kiểm tra đột xuất; qua đó tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định¹⁴ về Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức năm 2026.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh cũng đã ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ công tác CCHC, tập trung thực hiện từ Quý III và Quý IV/2026.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC

- Công tác tuyên truyền được UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ thông qua Kế hoạch số 97/KH-UBND ban hành ngày 13/3/2026 nhằm nâng cao nhận thức,

¹¹ Đề án số 34/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 và Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 20/01/2026 của UBND xã Ân Hào.

¹² Thông báo số 04/TB-TTPVHCC ngày 04/03/2026, Thông báo số 02/TB-TTPVHCC ngày 04/02/2026, Thông báo số 01/TB-TTPVHCC ngày 05/01/2026 của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Chư Păh.

¹³ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 29/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh

¹⁴ Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026

trách nhiệm của cán bộ và tạo sự đồng thuận trong nhân dân; nội dung trọng tâm bao gồm việc phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật về CCHC, các chỉ số đánh giá (PAR INDEX, PAPI, SIPAS, Chỉ số 766) và đẩy mạnh hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06, cũng như thanh toán không dùng tiền mặt. Kế hoạch yêu cầu đa dạng hóa các hình thức truyền thông qua cơ quan báo chí, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các cuộc thi, đảm bảo thông tin kịp thời, thiết thực và lan tỏa sâu rộng các mô hình, sáng kiến CCHC hiệu quả.

- Các hình thức tuyên truyền ngày càng phong phú, có sự chuyển biến rõ nét cả về chất lượng và số lượng. Cụ thể, các Sở, ngành, địa phương đã phối hợp chặt chẽ với Báo Gia Lai và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện khoảng 100 tin, bài tuyên truyền liên quan đến công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06; các nội dung tuyên truyền tập trung phản ánh những hoạt động, mô hình và giải pháp thiết thực, nổi bật như: đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần xây dựng nền hành chính minh bạch, hiện đại; số hóa tài liệu lưu trữ phục vụ chính quyền số; Trợ lý ảo AI - bước chuyển mới trong cải cách hành chính của Phòng Cảnh sát giao thông; đẩy mạnh chuyển đổi số, đưa công nghệ đến gần dân; Gia Lai phấn đấu đưa chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp thuộc nhóm xuất sắc; Gia Lai đột phá môi trường đầu tư, kinh doanh từ CCHC...

Bên cạnh đó, các kênh truyền thông số được phát huy hiệu quả, đặc biệt là các trang Zalo OA “Chính quyền số tỉnh Gia Lai” và “Hành chính công tỉnh Gia Lai” với hơn 100 tin, bài được cập nhật, truyền tải nhanh chóng đến người dân. Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh đã được kết nối đến 3.601/5.000 cụm loa thông minh trên toàn địa bàn, góp phần đưa thông tin CCHC đến tận thôn, làng.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền CCHC đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân và doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa của CCHC gắn với chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Từ ngày 01/01/2026 đến nay, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh 54 nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ. Kết quả, tỉnh đã chỉ đạo giải quyết hoàn thành và đúng thời gian quy định đối với 15/54 nhiệm vụ, còn 39 nhiệm vụ đang xử lý trong hạn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Danh mục quyết định của UBND tỉnh Gia Lai quy định các nội dung được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên¹⁵; đồng thời trình Thường trực

¹⁵ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 07/02/2026.

HĐND tỉnh ban hành Danh mục nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai quy định các nội dung được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên¹⁶.

- Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp định kỳ hàng tháng, báo cáo UBND tỉnh tình hình ban hành VBQPPL của Trung ương trong tháng và kết quả rà soát các văn bản có nội dung giao cho HĐND, UBND tỉnh ban hành VBQPPL¹⁷.

- HĐND, UBND tỉnh đã ban hành 23 VBQPPL (gồm 03 nghị quyết¹⁸ và 20 quyết định¹⁹) để quy định các nội dung được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và quy định chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THTHPL)

UBND tỉnh đã triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về tổ chức thi hành VBQPPL tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể: Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành VBQPPL năm 2026²⁰; Chỉ đạo việc tổ chức thi hành pháp luật²¹; Ban hành các Kế hoạch triển khai thi hành Luật của Quốc hội²².

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL)

UBND tỉnh đã ban hành Quy chế phối hợp trong việc cung cấp VBQPPL để cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật²³. Trong kỳ, tỉnh đã đăng tải 23 VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật.

Công tác PBGDPL được các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Cụ thể: Sở Tư pháp tổ chức 02 hội nghị tập huấn nghiệp vụ về xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho 248 công chức cấp xã (đạt tỷ lệ 91,85%); Sở Công Thương tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm và phổ biến, bồi dưỡng kiến thức về logistics, xuất nhập khẩu, các Hiệp định thương mại tự do trên địa bàn tỉnh, hội nhập kinh tế quốc tế, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh về phân cấp quản lý chợ, mẫu nội quy chợ trên địa bàn tỉnh...; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được ngành giáo dục chú trọng và thực hiện nghiêm túc, thường xuyên theo Kế hoạch số 942/KH-SGDĐT ngày 27/02/2026 về việc ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành Giáo dục tỉnh năm 2026, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành các văn bản, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với đối tượng đặc thù là học sinh trên địa bàn tỉnh thông qua các cuộc thi, hội thi và hướng dẫn xây dựng, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo

¹⁶ Tờ trình số 191/TTr-UBND ngày 11/02/2026.

¹⁷ Báo cáo số 29/BC-STP ngày 19/01/2026; Báo cáo số 92/BC-STP ngày 13/02/2026.

¹⁸ Từ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND đến Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND.

¹⁹ Từ Quyết định số 80/2025/QĐ-UBND đến Quyết định số 91/2025/QĐ-UBND và từ Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND đến Quyết định số 09/2026/QĐ-UBND.

²⁰ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 26/01/2026.

²¹ Văn bản số 2523/UBND-NC ngày 06/3/2026.

²² Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 23/02/2026, Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 25/02/2026,...

²³ Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 03/3/2026

lồng ghép tuyên truyền pháp luật về tín ngưỡng trong các buổi gặp mặt chức sắc tôn giáo dịp Tết Bính Ngọ; Thanh tra tỉnh thực hiện lồng ghép PBGDPL thông qua công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, thông qua việc giải thích pháp luật, nhiều công dân đã hiểu rõ quy định và tự nguyện rút nội dung khiếu nại; Chi cục Kiểm lâm, các hạt kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và Môi trường) đã phối hợp với các ban, ngành, mặt trận, hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 43 đợt tuyên truyền, có khoảng 2.882 lượt người tham dự; ký 299 bản cam kết không vi phạm Luật lâm nghiệp; tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã 206 lượt; phát 400 tờ rơi tuyên truyền về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Chi cục Quản lý đất đai phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức 02 đợt tập huấn về công tác giá đất theo Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND và Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội cho 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL

UBND tỉnh đã tăng cường công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL năm 2026²⁴; ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2026²⁵; Quyết định công bố Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực của Hội đồng nhân dân, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh năm 2025²⁶.

- Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý các VBQPPL là Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND tỉnh Bình Định, Gia Lai (trước sắp xếp) đảm bảo hoàn thành tiến độ xử lý trước ngày 01/6/2026 theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC ngày 06/10/2025²⁷.

- Sở Tư pháp đã hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh việc tham mưu xử lý các VBQPPL là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của UBND tỉnh Bình Định, Gia Lai (trước sắp xếp)²⁸.

- Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tư pháp kết quả rà soát, kiến nghị xử lý hiệu lực VBQPPL của Thủ tướng Chính phủ theo yêu cầu tại Văn bản số 819/BTP-KTVB&TCTHPL ngày 06/02/2026 của Bộ Tư pháp²⁹, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC)

²⁴ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 13/01/2026.

²⁵ Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 28/01/2026.

²⁶ Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 14/01/2026.

²⁷ Tại Văn bản số 2210/UBND-NC ngày 27/02/2026.

²⁸ Tại các văn bản số: 578/STP-NV1 ngày 25/02/2026; 608/STP-NV1 ngày 01/3/2026; 709/STP-NV1 ngày 06/3/2026.

²⁹ Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 28/02/2026.

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định³⁰ Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026; trọng tâm là đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ, rà soát nhóm TTHC liên thông nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho tổ chức, cá nhân.

b) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sự thông thoáng, minh bạch và thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia vào tỉnh Gia Lai, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành “Quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, lâm nghiệp, môi trường và phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh”³¹; theo đó, tổng thời gian giải quyết tất cả các TTHC của dự án ngoài khu kinh tế, khu công nghiệp còn **60 ngày**³² và các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp còn **38 ngày**³³. Đồng thời, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các sở, ngành³⁴ phối hợp cung cấp thông tin tình hình thực hiện các TTHC liên quan đến dự án đầu tư; yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ cập nhật tiến độ giải quyết hồ sơ theo Quyết định 3263/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh, nhằm kịp thời tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư.

- Thực hiện Công văn số 528/BTP-KSTT ngày 28/01/2026 của Bộ Tư pháp³⁵, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản³⁶ về việc triển khai thực hiện TTHC theo mô hình tập trung và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu; trong đó giao Văn phòng UBND tỉnh làm đầu mối, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương trong quá trình vận hành các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung tại địa phương nhằm đảm bảo lộ trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu dân cư và chuyển đổi số được thực hiện thống nhất, hiệu quả.

- Triển khai Công văn số 864/BTP-HCTP ngày 10/02/2026 của Bộ Tư pháp³⁷, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và địa phương thực hiện nghiêm việc khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để thay thế giấy tờ, thành phần hồ sơ giấy trong giải quyết TTHC³⁸. Đồng thời, giao Sở Tư pháp chủ trì số hóa, rà soát dữ liệu hộ tịch đảm bảo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống” và đề xuất sửa đổi các văn bản liên quan nhằm cắt giảm thủ tục, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc và giảm chi phí cho người dân, tổ chức.

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Văn bản³⁹ về việc tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm giải quyết TTHC; giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan hướng dẫn cán bộ, công chức tham gia các khóa học

³⁰ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³¹ Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³² Theo quy định là 242 ngày (đã thực hiện 02 đợt cắt giảm 182 ngày).

³³ Theo quy định là 145 ngày (đã thực hiện 02 đợt cắt giảm 107 ngày).

³⁴ Công văn số 12/VPUBND-PVHCC ngày 06/01/2026 của Văn phòng UBND tỉnh.

³⁵ Công văn số 528/BTP-KSTT ngày 28/01/2026 của Bộ Tư pháp về việc thủ tục hành chính theo mô hình tập trung và cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

³⁶ Công văn số 1365/UBND-PVHCC ngày 31/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³⁷ Công văn số 864/BTP-HCTP ngày 10/02/2026 của Bộ Tư pháp về việc kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu hộ tịch thay thế giấy tờ trong giải quyết TTHC.

³⁸ Công văn số 1985/UBND-PVHCC ngày 13/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³⁹ Công văn số 205/UBND-PVHCC ngày 07/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, nhằm nâng cao kỹ năng sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cho đội ngũ nhân sự trực tiếp thực hiện tại các cấp.

Bên cạnh đó, đề trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức ở các lĩnh vực công nghệ thông tin, nông nghiệp, môi trường, xây dựng, kiến thức, kỹ năng về lãnh đạo, điều hành chính quyền địa phương 02 cấp, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch⁴⁰ về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; theo đó, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch⁴¹ tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về: (i) về kỹ năng sử dụng các Hệ thống thông tin tập trung; (ii) công tác tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới; (iii) nâng cao Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; (iv) nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên môi trường điện tử theo mô hình tập trung; (v) tham mưu công tác cải cách hành chính; (vi) công tác tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên Cổng, Trang thông tin điện tử.

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Thông báo số 27/TB-UBND ngày 15/01/2026 về kết luận tại Hội nghị giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; theo đó, giao Văn phòng UBND tỉnh xây dựng Cổng tiếp nhận kiến nghị nhà đầu tư, doanh nghiệp và điều phối việc giải quyết nội dung kiến nghị. Đến nay, Văn phòng UBND tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng “Cổng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Nhà đầu tư, Doanh nghiệp” (sau đây gọi tắt là “Cổng giao tiếp đầu tư tỉnh Gia Lai”) tại địa chỉ: <https://hotroductu.gialai.gov.vn/>. Để đảm bảo vận hành hiệu quả “Cổng giao tiếp đầu tư tỉnh Gia Lai” kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản⁴² yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh khẩn trương triển khai một số công việc liên quan; Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản⁴³ triển khai vận hành và triển khai tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên “Cổng giao tiếp đầu tư tỉnh Gia Lai” để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình triển khai dự án đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định⁴⁴ Quy chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

c) Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

- Nhằm duy trì và nâng cao kết quả Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định⁴⁵ giao 07 chỉ tiêu liên quan

⁴⁰ Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 31/12/2025 về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2026

⁴¹ Kế hoạch số 196/KH-VPUBND ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh về Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2026

⁴² Công văn số 1571/UBND-PVHCC ngày 05/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁴³ Công văn số 231/VPUBND-PVHCC ngày 06/02/2026 và Công văn số 274/VPUBND-PVHCC ngày 13/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh.

⁴⁴ Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh.

⁴⁵ Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

đến “Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong năm 2026. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được chỉ đạo tập trung tăng cường công tác quản lý và giám sát tiến độ xử lý hồ sơ, đảm bảo 100% hồ sơ được giải quyết đúng hạn hoặc trước hạn; thực hiện nghiêm túc việc số hóa hồ sơ và cấp kết quả bản điện tử, khẩn trương hoàn thành số hóa bổ sung các hồ sơ chưa số hóa; hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo thời gian xử lý PAKN đúng, sớm thời hạn được giao, không để tồn đọng, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân. Giao Sở Tài chính⁴⁶ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể về kinh phí thực hiện việc luân chuyển hồ sơ giấy trong giải quyết TTHC tại các đơn vị; việc hướng dẫn này nhằm bảo đảm nguồn lực tài chính cần thiết cho công tác chuyển phát hồ sơ, góp phần tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

d) Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

- Tỷ lệ số hoá thành phần hồ sơ bình quân chung cả tỉnh đạt 85,58%, vượt chỉ tiêu Chính phủ giao 80%.

- Tỷ lệ tái sử dụng kết quả số hóa bình quân chung cả tỉnh đạt 94,32%, vượt chỉ tiêu do Chính phủ giao 50%.

- Kết quả tình hình giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn toàn tỉnh như sau: Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 300.959 hồ sơ; bao gồm: 267.902 hồ sơ tiếp nhận mới (trực tuyến: 255.411 hồ sơ, trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích: 12.491 hồ sơ); số hồ sơ kỳ trước chuyển sang: 33.057 hồ sơ. Trong đó:

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 265.900 hồ sơ, trong đó bao gồm: 248.737 hồ sơ giải quyết trước, đúng hạn và 17.163 hồ sơ giải quyết trễ hạn.

+ Số lượng hồ sơ đang giải quyết là 35.059 hồ sơ, trong đó bao gồm: 22.657 hồ sơ còn trong hạn và 12.402 hồ sơ quá hạn.

đ) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC

Công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân và doanh nghiệp trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Kết quả cụ thể như sau:

- Đối với tổng số PAKN tiếp nhận thuộc thẩm quyền: 191 PAKN. Trong đó:

+ Đã xử lý và công khai: 172 PAKN.

+ Đang xử lý: 19 PAKN (hiện các cơ quan, đơn vị, địa phương chuyên môn tập trung xử lý, giải quyết theo đúng quy định); Không có PAKN quá hạn hoặc để xảy ra tình trạng chậm trễ trong khâu tiếp nhận, giải quyết.

- Đối với PAKN không thuộc thẩm quyền, chuyển xử lý: Thực hiện chuyển 228 PAKN không thuộc thẩm quyền đến đúng các cơ quan, đơn vị liên quan để giải

⁴⁶ Công văn số 2800/UBND-PVHCC ngày 12/3/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

quyết theo quy định, đảm bảo các kiến nghị của công dân được chuyển thông tin kịp thời, không bị tồn đọng.

- Đối với PAKN từ chối tiếp nhận: 164 PAKN. Nguyên nhân chủ yếu do: nội dung trùng lặp; không thuộc phạm vi quy định hành chính hoặc người dân cung cấp thông tin không đầy đủ, không đủ cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Đồng thời, để đảm bảo tiến độ xử lý và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp, Văn phòng UBND tỉnh ban hành văn bản⁴⁷ đôn đốc giải quyết phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; trong đó yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương tập trung rà soát, xử lý PAKN phát sinh trong tháng 01 năm 2026 trên Hệ thống phản ánh kiến nghị quốc gia, đảm bảo công khai kết quả trả lời đúng thời hạn và chủ động phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

e) Tình hình công bố, công khai thủ tục hành chính và thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC

Trong quý I năm 2026, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 66 Quyết định công bố Danh mục với 1.068 TTHC (trong đó ban hành mới 127 TTHC, sửa đổi, bổ sung 752 TTHC, thay thế 15 TTHC; bãi bỏ 174 TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của các sở, ban, ngành tỉnh và thực hiện việc cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 22 Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 178 TTHC trên địa bàn và đã thiết lập 100% quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC.

Từ ngày 01/01/2026 khi thực hiện mô hình Hệ thống tập trung tại các Bộ ngành, Văn phòng UBND tỉnh đã đôn đốc các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố; đồng thời gửi các bộ chủ quản để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống một cửa tập trung của các bộ.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 17 Quyết định công bố danh mục 546 TTHC nội bộ (trong đó, ban hành mới 118 TTHC; sửa đổi, bổ sung 323 TTHC; thay thế 08 TTHC; bãi bỏ 97 TTHC) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp; Sở Ngoại vụ; Sở Công Thương; Thanh tra tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; Công an tỉnh; Sở Xây dựng, Sở Nội vụ.

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 02 Quyết định ủy quyền cho các sở, ban, ngành tỉnh giải quyết 56 TTHC được ủy quyền (bao gồm: 04 TTHC lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ; 09 TTHC lĩnh vực Sở hữu trí tuệ; 05 TTHC lĩnh vực Viễn thông và Internet; 16 TTHC lĩnh vực Tần số vô tuyến điện; 20 TTHC lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; 02 TTHC lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản) và 02 nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực Tiêu

⁴⁷ Công văn số 128/VPUBND-PVHCC ngày 22/01/2026 và Công văn số 227/VPUBND-PVHCC ngày 05/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh.

chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

- UBND tỉnh đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế, Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp.

- Đến nay UBND tỉnh đã hoàn thành việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho 100% cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính (15/15 đơn vị) và 07/09 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; 14/14 chi cục, 242/242 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và tương đương.

b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại cơ quan, địa phương

Bám sát lộ trình tại Phương án số 05/PA-UBND⁴⁸, tỉnh Gia Lai đã triển khai sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng triển khai thực hiện sắp xếp, lộ trình thực hiện bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, không trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ. Kết quả, trong quý I/2026, đã giảm được 10/252 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh⁴⁹ so với năm 2025, đạt tỷ lệ giảm 3,97%; giảm 24/30 đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh⁵⁰ so với năm 2025, đạt tỷ lệ giảm 80%.

c) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

- Việc quản lý và sử dụng biên chế, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước. Các cơ quan, đơn vị được giao biên chế, số lượng người làm việc đã thực hiện việc bố trí sắp xếp, tiếp nhận, tuyển dụng người vào làm việc theo đúng nhu cầu, vị trí việc làm, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định tạm giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối chính quyền của tỉnh Gia Lai năm 2026⁵¹, gồm: 8.681 biên chế cán bộ, công chức; 52.991 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập; 2.973 người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; 96 hợp đồng lao động làm công tác hỗ trợ, phục vụ bố trí cho

⁴⁸ Phương án số 05/PA-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh về Phương án sắp xếp, tinh gọn đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

⁴⁹ Giảm 11 đơn vị gồm: 09 Trung tâm GDNN-GDTX (Quy Nhơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Ia Grai, Đak Đoa, Chư Pưh, Đak Pơ, Phú Thiện); 01 Trung tâm Chuyên đổi số Nông nghiệp và Môi trường; sáp nhập 02 Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành 01 Trung tâm Trợ giúp pháp lý. Tăng 01 đơn vị: Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT Ayun Pa.

⁵⁰ Giảm 24 Trạm thuộc Chi cục: 12 Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, 12 Trạm Chăn nuôi và Thú y.

⁵¹ Quyết định số 3132/QĐ-UBND ngày 21/12/2025 của UBND tỉnh.

Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn và Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội An Nhơn. Đồng thời, UBND tỉnh Quyết định điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường⁵².

- Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách và kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đợt 1 năm 2026 theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP với số lượng 34 cán bộ, công chức, viên chức, kinh phí 16.436.561.000 đồng.

d) Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền

- Sau khi triển khai mô hình chính quyền 02 cấp, UBND tỉnh đã đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền nhằm tăng sự chủ động cho các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương. Điển hình là việc ủy quyền cho các Sở ngành giải quyết 56 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khoa học công nghệ, viễn thông, sở hữu trí tuệ và quản lý chất lượng nông lâm sản.

- Hiện nay, tỉnh đang chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh⁵³ để kịp thời sửa đổi, bổ sung các nội dung phân cấp, ủy quyền phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương sau sáp nhập địa giới hành chính.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

- Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 quy định về vị trí việc làm công chức, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về việc triển khai xây dựng và phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh⁵⁴. Theo đó, yêu cầu các Sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường triển khai việc xây dựng Đề án vị trí việc làm theo đúng trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, đảm bảo nội dung và chất lượng, trình cấp có thẩm quyền hoàn thành việc phê duyệt chậm nhất ngày 30/6/2026. Đồng thời, UBND tỉnh đã ủy quyền việc phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên⁵⁵.

- Sở Nội vụ đã ban hành Hướng dẫn việc xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm đối với các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn

⁵² Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh.

⁵³ Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14/10/2025 của UBND tỉnh về thực hiện phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

⁵⁴ Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh.

⁵⁵ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh.

tỉnh (kèm các mẫu Đề án)⁵⁶ nhằm triển khai đồng bộ, thống nhất trên toàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của Trung ương.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển)

- Trong Quý I, UBND tỉnh đã phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức năm 2024 của tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)⁵⁷ đối với 69 thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định và bố trí về công tác tại Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường (sau sắp xếp).

- Về tuyển dụng viên chức: Hiện nay, một số cơ quan, đơn vị đang thực hiện công tác tuyển dụng viên chức theo quy định; riêng ngành Y tế đã hoàn thành tuyển dụng 452 viên chức từ kế hoạch năm 2025 để bổ sung nhân lực cho các cơ sở khám chữa bệnh.

c) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị

- Về thi nâng ngạch công chức: hiện nay, theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Nghị định số 170/2025/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức thì công chức không còn hình thức thi nâng ngạch, việc xếp ngạch công chức được thực hiện khi thay đổi vị trí việc làm.

- Về thăng hạng viên chức: chưa thực hiện vì các cơ quan, đơn vị, địa phương đang chờ các bộ, ngành hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm để làm cơ sở triển khai thực hiện thăng hạng viên chức. Đồng thời, hiện nay Bộ Nội vụ đã lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương về dự thảo Luật Viên chức (sửa đổi), theo đó việc xếp hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo vị trí việc làm viên chức đảm nhiệm.

- Về thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị: tỉnh Gia Lai chưa có chủ trương triển khai thực hiện việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị.

d) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, địa phương

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026⁵⁸; trên cơ sở đó, các Sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và UBND các xã, phường đã chủ động ban hành kế hoạch, thành lập Tổ kiểm tra công vụ tại cơ quan, đơn vị mình.

- Riêng Sở Nội vụ đã quyết định thành lập Bộ phận giúp việc Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức. Theo kế hoạch từ

⁵⁶ Hướng dẫn số 1270/HD-SNV ngày 04/3/2026 của Sở Nội vụ.

⁵⁷ Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức năm 2024 của tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp)

⁵⁸ Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai

nay đến hết năm 2026, Sở Nội vụ sẽ tổ chức kiểm tra trực tiếp, đột xuất tối thiểu 20% các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 31/12/2025 về đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; Kết quả như sau:

- Về công tác triển khai: tính đến thời điểm báo cáo, có 09/14 sở, ban, ngành⁵⁹ triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026; trong đó, có 05 Sở đã triển khai xây dựng Kế hoạch⁶⁰ và tổ chức mở lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trong tháng 01/2026; có 02/09 đơn vị sự nghiệp⁶¹ công lập thuộc tỉnh và 25/135 UBND xã, phường ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức năm 2026 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kết quả đào tạo, bồi dưỡng: đối với các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã yêu cầu tổ chức thực hiện trong tháng 01/2026, có 05 Sở⁶² đã xây dựng kế hoạch và tổ chức mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo hình thức trực tiếp và trực tuyến với tổng số 17 lớp cho 4.616 lượt cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Riêng Sở Nội vụ, nhằm chuẩn bị nhân sự cho kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, Sở Nội vụ đã chủ động ban hành và triển khai Kế hoạch số 442/KH-SNV ngày 20/01/2026. Trong tháng 02/2026, đơn vị đã tổ chức thành công 03 lớp tập huấn trực tiếp tại các phường trọng điểm (Quy Nhơn, Pleiku, Bồng Sơn) cho hơn 1.700 nữ ứng cử viên đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Nội dung tập trung trang bị kiến thức và kỹ năng vận động bầu cử cần thiết, góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ ứng cử viên trên địa bàn tỉnh.

g) Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở cơ quan, địa phương: không phát sinh trong kỳ báo cáo.

5. Về cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách

- Thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước (số liệu tới ngày 11/3):

Tổng thu ngân sách nhà nước phát sinh trên địa bàn thực hiện là 8.498 tỷ đồng, đạt 30,5% so với dự toán, tăng 34,4% so với cùng kỳ năm 2025. Trong đó,

⁵⁹ Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo.

⁶⁰ Kế hoạch số 35/KH-STC ngày 31/12/2025 của Sở Tài chính về bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2026 trong lĩnh vực tài chính – ngân sách và Kế hoạch số 02/KH-STC ngày 17/01/2026 của Sở Tài chính về bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2026 trong lĩnh vực tài chính đầu tư và đấu thầu; Kế hoạch số 01/KH-SXD ngày 06/01/2026 của Sở Xây dựng về bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức cấp xã năm 2026; Kế hoạch số 01/KH-SNNMT ngày 07/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tập huấn cán bộ, công chức, viên chức cấp xã lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường năm 2026; Kế hoạch số 03/KH-SKHHCN ngày 12/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã năm 2026; Kế hoạch số 196/KH-VPUBND ngày 02/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, công chức, viên chức năm 2026.

⁶¹ Trường Cao đẳng Gia Lai; Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.

⁶² Gồm: Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh

thu nội địa thực hiện 8.275 tỷ đồng, đạt 30,6% so với dự toán năm, tăng 33,1% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, thu cổ tức lợi nhuận được chia, lợi nhuận để lại và thu xổ số kiến thiết, thu nội địa thực hiện 6.680 tỷ đồng, đạt 43,8% so với dự toán năm, tăng 63,8% so với cùng kỳ.

Trong cơ cấu nguồn thu, có 11/17 khoản thu thực hiện đạt cao hơn mức bình quân thu 02 tháng so với dự toán năm (phải thu 16,6% so với dự toán năm) như: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương đạt 29,1% dự toán, thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương đạt 30,4% dự toán; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 60,3% dự toán; thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt 39,6% dự toán; thuế thu nhập cá nhân đạt 21,6% dự toán; thu tiền thuê mặt đất mặt nước vượt 16,8% dự toán;...

Tổng chi ngân sách địa phương là 6.364 tỷ đồng, đạt 14,1% dự toán năm. Trong đó, chi ngân sách tỉnh 2.463 tỷ đồng, đạt 10,4% dự toán năm và chi ngân sách xã, phường 3.901 tỷ đồng, đạt 18,2% dự toán năm.

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 1.369 tỷ đồng, đạt 11,3% dự toán.
- Chi thường xuyên thực hiện 4.969 tỷ đồng, đạt 19,4% dự toán.

Việc thực hiện dự toán chi chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Việc điều hành chi ngân sách của các cấp chính quyền địa phương trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương, đã bám sát theo dự toán được Hội đồng nhân dân các cấp thông qua và cơ bản đáp ứng kịp thời các khoản chi được giao và cấp thiết khác.

- Tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công:

Tổng kế hoạch vốn năm 2026 giao cho tỉnh Gia Lai thực hiện (tính đến 12/3/2026) là 15.239,115 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn Ngân sách Trung ương: 3.115,315 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026: 2.226,746 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài: 888,569 tỷ đồng).

+ Vốn Ngân sách địa phương: 12.123,800 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026: 12.123,800 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài: 0 đồng).

Tính đến 12/3/2026, tổng giá trị giải ngân kế hoạch vốn giao là 1.386,773 tỷ đồng (Trong đó: Kế hoạch vốn năm 2026 là 1.386,365 tỷ đồng; Kế hoạch vốn kéo dài là 0,408 tỷ đồng).

+ Đạt 9,73% so với Kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2026 (1.386,365/14.253,526 tỷ đồng).

+ Đạt 9,10% so với Kế hoạch Hội đồng nhân dân giao kể cả vốn kéo dài (1.386,773/15.239,115 tỷ đồng).

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công và sử dụng máy móc, thiết bị, xe ô tô bảo đảm theo các quy định Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và các quy định hiện hành.

- Về công tác sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất: UBND tỉnh đã phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý theo hình thức “giữ lại tiếp tục sử dụng” đối với 36 cơ sở nhà, đất theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ (Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 của UBND tỉnh); ban hành Quyết định chuyển giao 11 cơ sở nhà, đất dôi dư của Văn phòng Tỉnh ủy cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, xử lý (Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh); chuyển giao trụ sở Trung tâm Chuyển đổi số tại số 105 Hùng Vương, phường Pleiku cho UBND Phường Pleiku (Công văn số 941/UBND-KTTH ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh); chuyển giao cơ sở nhà, đất Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật khu vực 8 tại số 1151 đường Võ Nguyên Giáp, phường Hội Phú cho UBND Phường Hội Phú (Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 của UBND tỉnh); tiếp nhận, quản lý, xử lý 63 cơ sở nhà, đất của các cơ quan trung ương chuyển giao về UBND tỉnh (Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai; Thống kê tỉnh Gia Lai; Thuế tỉnh Gia Lai)⁶³.

- Về công tác quản lý, sử dụng xe ô tô: UBND tỉnh đã có Quyết định thanh lý 02 xe ô tô phục vụ công tác chung của phường An Khê, 01 xe ô tô của Sở Dân tộc và Tôn giáo, 04 xe ô tô của UBND phường Quy Nhơn; giao 04 xe ô tô của dự án đã kết thúc cho Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường, BQL rừng phòng hộ Đức Cơ, BQL Cảng cá Tam Quan⁶⁴.

c) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Triển khai thực hiện Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của pháp luật; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực: giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế - dân số; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác trên địa bàn tỉnh.

Tính đến thời điểm báo cáo, tổng số ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai là 1.567 đơn vị. Trong đó, 17 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 96 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 206 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 1.248 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

⁶³Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 và Công văn số 542/UBND-KTTH ngày 14/01/2026; 8692/UBND-KTTH ngày 29/12/2025; 544/UBND-KTTH ngày 14/01/2026 của UBND tỉnh.

⁶⁴ Các Quyết định số: 183/QĐ-UBND ngày 14/01/2026, 737/QĐ-UBND ngày 24/02/2026, 763/QĐ-UBND ngày 26/02/2026, 618/QĐ-UBND ngày 09/02/2026, 617/QĐ-UBND ngày 09/02/2026, 604/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh.

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Năm 2025, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, gồm:

+ Quyết định số 3227/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ internet vạn vật (IoT) trong một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

+ Quyết định số 3388/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Khung kiến trúc số tỉnh Gia Lai.

+ Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin và Trí tuệ nhân tạo trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031 tỉnh Gia Lai.

+ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh.

+ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Gia Lai.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Hạ tầng viễn thông, internet phát triển rộng với hệ thống cáp quang được triển khai rộng khắp hầu hết các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Tổng số vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động là 4.323 vị trí với 8.541 trạm (Trong đó, trạm phát sóng xây dựng theo chuẩn công nghệ trạm 2G là 1.716 trạm, tỷ lệ 20,1%; trạm 3G là 2.589 trạm, tỷ lệ 30,3%; trạm 4G là 4.032 trạm, tỷ lệ 47,2%; trạm 5G là 204 trạm, tỷ lệ 2,4%). Tỷ lệ phủ sóng di động và băng rộng di động đã đạt 100% tại trung tâm các xã, phường và 99,9% tại các thôn, làng, với 2.692/2.693 thôn, làng đã có sóng. Hạ tầng mạng băng rộng cố định đang duy trì mức độ bao phủ cao, đạt 100% tại trung tâm xã, phường và đạt 99,4% tại các thôn, làng (2.677/2.693 thôn; còn 16 thôn chưa có mạng băng rộng cố định). Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 82% (708.890 thuê bao /864.510 hộ gia đình).

- Tại phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hiện có 02 tuyến cáp quang biển quốc tế cập bờ, gồm: tuyến cáp ADC với dung lượng kết nối 18 Tbps (do Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội Viettel đầu tư) và tuyến cáp SJC2 với dung lượng kết nối 9 Tbps (do Tập đoàn Bru chính, Viễn thông đầu tư), góp phần đảm bảo chất lượng, độ ổn định của kết nối Internet trên địa bàn.

- Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu (THDL) hiện có 40 máy chủ, cung cấp dịch vụ ảo hóa trên nền điện toán đám mây (Cloud computing) trên 280 máy chủ ảo, tổng dung lượng lưu trữ trên 300 TB, đáp ứng cơ bản nhu cầu vận hành hiện tại. Trung tâm THDL đang duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống quan trọng của tỉnh sau sáp nhập (Hệ thống Văn bản điều hành; Trục liên thông; Hội nghị truyền hình trực tuyến; Thư điện tử công vụ; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu – LGSP; các dịch vụ, giám sát điều hành thông minh – IOC; hosting công/trang thông tin điện tử; ứng dụng Công dân số; ...).

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II đã được triển khai đến 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới được đẩy mạnh với 100% công/trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành đã hoàn thành việc chuyển đổi sang IPv6.

- Tiếp tục triển khai cấp chữ ký số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy giao dịch điện tử và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Đến ngày 13/3/2026, Trên địa bàn tỉnh, Ban Cơ yếu Chính phủ đã cấp 50.444 chứng thư số cho tổ chức, cá nhân (trong đó 23.351 USB token, 2.031 SIM PKI và 25.062 chữ ký số tập trung RSSP); phối hợp với các doanh nghiệp cấp chữ ký số công cộng cho 100% cán bộ công chức viên chức và cho hơn 292.000 người dân trong độ tuổi trưởng thành.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, ứng dụng dịch vụ số phục vụ công tác quản lý, điều hành, tác nghiệp của cơ quan nhà nước trên môi trường số

- Hoàn thành xây dựng, tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống TTHC tỉnh Gia Lai với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia là kênh tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến duy nhất theo chỉ đạo của Trung ương.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh đã được kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến các sở, ban, ngành và 135 xã, phường, với 200 điểm cầu, đáp ứng hiệu quả yêu cầu tổ chức các cuộc họp và chỉ đạo điều hành của tỉnh.

- Hệ thống phần mềm văn phòng điện tử đã triển khai đồng bộ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử được ký số liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia đạt 100%.

- Hệ thống phòng họp không giấy đã được triển khai sử dụng tại Hội đồng nhân dân tỉnh và UBND tỉnh để phục vụ các cuộc họp, đảm bảo mục tiêu hiện đại hóa hoạt động của các cơ quan nhà nước. Hệ thống Thư điện tử công vụ <http://mail.gialai.gov.vn> đã được nâng cấp và đưa vào vận hành, sử dụng với hơn 60.548 tài khoản thư điện tử của cán bộ, công chức, viên chức trong các CQNN, thúc đẩy việc sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc.

- Tỉnh Gia Lai đã triển khai Hệ thống Trợ lý ảo của tỉnh (<https://trolyao.gialai.gov.vn>) ứng dụng AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3624/UBND-KGVX ngày 17/9/2025 về thực hiện nhiệm vụ triển khai nền tảng “Trợ lý ảo” cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ triển khai nền tảng “Trợ lý ảo” cho 100% các Sở, ban, ngành và địa phương; đồng thời, tổ chức 08 lớp đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng nền tảng cho hơn 410 cán bộ, công chức, viên chức của 135 xã, phường trên địa bàn tỉnh ; tổ chức 02 lớp tập huấn vận hành, khai thác nền tảng Trợ lý ảo hỗ trợ nghiệp vụ đất đai cho 141 học viên gồm cán bộ, viên chức của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các chi nhánh trên

địa bàn tỉnh theo Thông báo số 426/TB-UBND ngày 06/12/2025 Ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn.

- Để phục vụ công tác thông tin liên lạc, trao đổi, truyền tải tài liệu, văn bản trong công việc, bảo đảm an toàn, bảo mật, an toàn thông tin, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Cục A05 – Bộ Công an cài đặt nền tảng Signet cho cán bộ công chức, viên chức trên toàn tỉnh với 27.506 tài khoản.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển CSDL chuyên ngành kết hợp với xây dựng Kho dữ liệu số theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh. Số lượng CSDL đã kết nối thành công giữa LGSP của tỉnh với các Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) và các hệ thống khác bao gồm: 1865.

- Tỉnh đang vận hành các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành: Sổ tay điện tử <https://sotaydientu.gialai.gov.vn/> phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã; Gia Lai Dashboard <https://dashboard.gialai.gov.vn/> là hệ thống tổng hợp, phân tích và trực quan hóa dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành; Hệ thống thông tin cấp xã <https://xa.gialai.gov.vn/> cung cấp dữ liệu kinh tế – xã hội, dữ liệu nhân sự chủ chốt và địa giới hành chính cấp xã, là kênh thông tin chính thức phục vụ quản lý, điều hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu khai thác của người dân và doanh nghiệp; hệ thống thông tin kinh tế - xã hội 02 cấp <https://datagov.gialai.gov.vn/>. Duy trì hiệu quả các hệ thống thông tin: hệ thống thông tin quản lý trường học <https://sgdgialai.ioc.edu.vn/>; hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức <https://quanlycbccvc.gialai.gov.vn/>; hệ thống thông tin phòng chống thiên tai <https://thientai.gialai.gov.vn/>; hệ thống giám sát khai thác khoáng sản...

- Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Gia Lai đã được kết nối đến 3.601 cụm loa/ 5.000 cụm loa thông minh trên địa bàn tỉnh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Nền tảng học bạ số tại 100% các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn.

- Các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh đã triển khai hệ thống thông tin quản lý bệnh viện (HIS); triển khai bệnh án điện tử. Hoàn thành liên thông dữ liệu kết quả Giấy chứng sinh, Giấy báo tử đối với 100% cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” (dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06). Hoàn thành việc liên thông dữ liệu kết quả Giấy khám sức khỏe lái xe đối với 100% cơ sở y tế có chức năng khám sức khỏe giấy phép lái xe phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình “Cấp đổi giấy phép lái xe”⁶⁶.

⁶⁵ 18 hệ thống thông tin Bộ, ngành/ CSDLQG đã kết nối với LGSP của tỉnh gồm: CSDL về đăng ký doanh nghiệp; CSDL về bảo hiểm; CSDL về đất đai; CSDL về văn bản QPPL; CSDL về giá; CSDL đăng kiểm phương tiện; CSDL cấp phiếu lý lịch tư pháp; CSDL thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; CSDL cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách; CSDL thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam; CSDL quản lý giao thông vận tải; CSDL phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; CSDL CBCCVC; CSDL đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội; CSDL cấp giấy phép lái xe; CSDL hệ thống thông tin nguồn; Hệ thống cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VneID; Dịch vụ chuyên phát bưu điện Việt Nam (VNPOST) theo mô hình 2 cấp.

⁶⁶ 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh (bao gồm các trạm y tế và phòng khám đa khoa) đã trang bị máy quét thẻ CCCD gắn chip (cả tỉnh hiện có 12 bệnh viện, 28 trung tâm y tế và 155 trạm y tế). 100% cơ sở

- Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh (IOC) được duy trì với 08 dịch vụ⁶⁷. Số lượt tải cài đặt iGiaLai có 13.394 lượt cài đặt.

d) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Duy trì hệ thống học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học, sổ theo dõi và đánh giá điện tử của 100 % học sinh theo quy chuẩn của Bộ GD&ĐT, đảm bảo mỗi học sinh có mã (ID) duy nhất và có hồ sơ, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học được triển khai đến 100% trường thuộc các cấp.

- Các ngân hàng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ như VNPT, Viettel, Mobile đã tích cực phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng để triển khai hướng dẫn cho người dân, các tiêu chuẩn cài đặt, sử dụng mô hình chợ 4.0.

- 100% trường học, cơ sở giáo dục và 100% cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã triển khai thanh toán học phí, chi phí khám bệnh, chữa bệnh không dùng tiền.

- Các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tỉnh đã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ, mở rộng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt qua ATM, POS, QR code, Internet Banking và Mobile Banking. Đến ngày 30/8/2025, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 473 máy ATM, 4.981 thiết bị POS/EFTPOS/EDC và 4.164 đơn vị chấp nhận thẻ. Hầu hết ngân hàng đều có ứng dụng thanh toán trực tuyến tích hợp nhiều tiện ích, khuyến mãi, ưu đãi nhằm khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt. Mạng lưới QR code được triển khai rộng tại chợ, cửa hàng, doanh nghiệp. Triển khai nhiều chính sách ưu đãi đối với đối tượng nhận chi trả an sinh xã hội khi mở, sử dụng tài khoản ngân hàng để nhận hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Triển khai nhiều chương trình ưu đãi kèm quà tặng khuyến khích học sinh, sinh viên (đủ 15 tuổi) mở tài khoản thanh toán. Tập trung phát triển các sản phẩm vay vốn, gửi tiết kiệm, mở tài khoản 100% trên kênh số với quy trình đơn giản, giảm thiểu giấy tờ tạo thuận lợi cho khách hàng giao dịch.

- Công tác đối chiếu sinh trắc học qua CCCD gắn chip và ứng dụng VNeID được các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai mạnh mẽ, với tỷ lệ hồ sơ khách hàng được đối chiếu đạt hơn 100% tổng lượng tài khoản phát sinh giao dịch trên kênh số. Hiện có 26/33 TCTD triển khai xác thực CCCD qua ứng dụng di động, 23/33 triển khai tại quầy; 20/33 triển khai tài khoản định danh – xác thực điện tử (VNeID), trong đó 09 đơn vị đã vận hành chính thức. Công tác làm sạch dữ liệu theo yêu cầu C06 được 10/33 TCTD ký kết triển khai; 14/33 TCTD đã liên kết tài khoản an sinh xã hội với tài khoản ngân hàng phục vụ chi trả an sinh xã hội qua

khám chữa bệnh đã triển khai thành công Bệnh án điện tử (EMR). 100% cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai KIOSK y tế thông minh: Hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ tiện ích (tra cứu, thanh toán viện phí, đăng ký khám chữa bệnh...), góp phần cải cách thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ. 100% Nhà thuốc, Quầy thuốc và Doanh nghiệp bán buôn thuốc trên địa bàn tỉnh đã được định danh điện tử trên VNeID.

⁶⁷ Dịch vụ giám sát an toàn thông tin; Dịch vụ phản ánh hiện trường; Dịch vụ giám sát, điều hành giao thông; Dịch vụ giám sát, an ninh trật tự đô thị; Dịch vụ giám sát thông tin trên môi trường mạng; Hệ thống giám sát dịch vụ công; Hệ thống thông tin kinh tế - xã hội; Dashboard tổng hợp giám sát điều hành.

VNeID. Ngoài ra, một số TCTD đang nghiên cứu tích hợp kỹ thuật nhằm triển khai kết nối khai thác dịch vụ chấm điểm khả tín của C06⁶⁸.

d) Tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Bên cạnh việc thông tin tuyên truyền người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; tổ công nghệ số cộng đồng do lực lượng đoàn viên thanh niên thực hiện, tại các đại lý dịch vụ công do các chi nhánh ngân hàng BIDV, Agribank triển khai thực hiện, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành văn bản⁶⁹ triển khai thực hiện mô hình Ki-ốt dịch vụ công tại các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh⁷⁰; trong đó giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Công an tỉnh chính thức đưa vào vận hành các Điểm hướng dẫn, hỗ trợ dịch vụ công nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp ở khu vực xa trung tâm. Đồng thời, giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hỗ trợ tập huấn nghiệp vụ, đảm bảo các Ki-ốt hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành chính và đẩy mạnh chuyển đổi số tại địa phương.

Ngoài ra, ngày 01/02/2026, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 68/TB-UBND⁷¹ chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 3306/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là "Đề án 3306") đạt hiệu quả; Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị **(i)** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, bảo đảm tiến độ theo yêu cầu. Đồng thời, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng nội dung, chương trình tập huấn cho Tổ Công nghệ số cộng đồng; tham mưu đề xuất khung tiêu chí “xã/phường hạt nhân về chuyển đổi số” làm cơ sở xây dựng 30 mô hình kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh; **(ii)** Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thành việc giao các chỉ tiêu thực hiện "Đề án 3306" cho tổ chức Đoàn ở xã, phường để làm căn cứ theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện trên "Hệ thống theo dõi, giám sát Đề án 3306"; **(iii)** Giao Sở Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; **(iv)** Giao Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với Ban Thường vụ Tỉnh đoàn hoàn thành việc thiết lập chỉ tiêu, triển khai công tác tập huấn hướng dẫn sử dụng "Hệ thống theo dõi, giám sát Đề án 3306" theo thời gian thực, thay thế cho việc báo cáo bằng văn bản; **(v)** UBND các xã, phường khẩn trương phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và Kế hoạch hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng

⁶⁸ Theo Báo cáo số 2073/BC-KV11 ngày 27/10/2025 của Ngân hàng nhà nước Khu vực 11

⁶⁹ Công văn số 1812/UBND-PVHCC ngày 10/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

⁷⁰ Xã Kon Gang, xã Gào, xã Chư A Thai, xã Chư Krey, xã Chợ Long, xã Vĩnh Sơn, xã Phù Mỹ Bắc, xã Phù Mỹ Đông, Phường Hoài Nhơn Bắc, Phường Quy Nhơn.

⁷¹ Thông báo số 68/TB-UBND ngày 01/2/2026 ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Hải Giang tại cuộc họp về cập nhật thông tin trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và triển khai thực hiện Đề án Phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong chuyển đổi số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030.

đồng; ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, bảo đảm không chồng chéo. Đồng thời, rà soát, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ họp trực tuyến theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ và xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh.

- Công tác chỉ đạo điều hành CCHC đã được các sở, ngành, địa phương quan tâm thực hiện. Các đơn vị, địa phương đã chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC ngay từ đầu năm và hoàn thành trước hạn nhiều nhiệm vụ CCHC. Các địa phương cấp xã đã từng bước thể hiện sự chủ động trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác CCHC. Một số địa phương đã có những cách làm mới áp dụng hiệu quả tại địa phương.

- Đội ngũ công chức, viên chức, người lao động đã dần thực hiện đổi mới phương thức làm việc, thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đem lại hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao; kịp thời giải quyết các TTHC nhanh chóng, chính xác nhằm nâng cao sự hài lòng của các cá nhân, tổ chức.

- Công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã từng bước đi vào ổn định, nề nếp. Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, góp phần nâng cao năng lực thực thi công vụ và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh năm 2026 được triển khai bảo đảm tiến độ, chất lượng theo yêu cầu; nhiều giải pháp được các đơn vị triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu hoàn thành 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến năm 2026.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Đội ngũ cán bộ, công chức tại cấp xã chất lượng chưa đồng đều, thiếu nhân lực có chuyên môn sâu trên các lĩnh vực như công nghệ thông tin, đất đai, tài chính, kế toán, xây dựng, đồng thời phải tiếp nhận, giải quyết với khối lượng lớn hồ sơ, phần nào đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt trong công tác giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp tại địa phương.

- Việc triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung còn gặp một số vướng mắc trong quá trình thực hiện. Thực hiện Công văn số 421-CV/VPTW ngày 12/02/2026 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương, UBND

tỉnh Gia Lai đã có Báo cáo⁷² về việc phối hợp vận hành thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung và kiểm soát việc ban hành TTHC trên địa bàn, trong đó nêu rõ các khó khăn, vướng mắc và các kiến nghị, đề xuất nhằm tháo gỡ một số “điểm nghẽn” kỹ thuật, nghiệp vụ trong triển khai mô hình Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG QUÝ II

- Tập trung tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Bình Định và Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính vực; đề xuất cắt giảm các thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu theo tinh thần Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.

- Mở rộng mô hình ki-ốt dịch vụ công tại các đơn vị lực lượng vũ trang theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 07/12/2025

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ tiến độ xử lý hồ sơ, chấn chỉnh và hạn chế tối đa tình trạng trễ hẹn, tồn đọng trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Lập hồ sơ đề nghị Bộ Nội vụ phân loại đơn vị hành chính tỉnh Gia Lai; Quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã.

- Phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với các sở, ngành, UBND cấp xã.

- Ban hành Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục rà soát, nhận diện các khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp khắc phục, đảm bảo vừa vận hành thông suốt công tác giải quyết thủ tục hành chính vừa giữ vững kết quả “Chỉ số 766” của tỉnh.

UBND tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Báo và PT, TH Gia Lai;
- CVP, PVPVX;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, PVHCC.

Munt

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang
Lâm Hải Giang

⁷² Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 05/3/2026 của UBND tỉnh về việc phối hợp vận hành thử nghiệm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung và kiểm soát việc ban hành TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai